

Tên: Trần Duy Minh

MSSV: 2152773

Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin về chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội trên thực tế

I. Quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin về CNXH về tính tất yếu của CNXH trong tiến trình phát triển của nhân loại

Theo Marx và Engels, khi chủ nghĩa tư bản phát triển, tư liệu sản xuất và sản xuất trở thành có tính chất xã hội và phụ thuộc vào hình thức chiếm hữu. Mỗi người được coi là chủ nhân của sản phẩm cá nhân và thường xuyên đưa chúng ra thị trường tiêu thụ, nhưng những hình thức chiếm hữu này đã gây ra mâu thuẫn và gây ra nhiều vấn đề. Phương thức sản xuất phải lệ thuộc vào hình thức chiếm hữu này, gây ra mâu thuẫn và phá hủy tiền đề của nó, dẫn đến tính chất tư bản chủ nghĩa và các cuộc khủng hoảng hiện đại đa dạng.

Sự suy thoái kinh tế đã làm rõ bất công xã hội trong xã hội tư bản. Đời sống của đa số lao động giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng và khoảng cách giàu - nghèo mở rộng, dẫn đến thêm mâu thuẫn và xung đột giữa các sắc tộc. Nghịch lý "phát triển xấu" và những vấn đề "phản phát triển" đến từ lĩnh vực kinh tế và tài chính đã tràn vào xã hội, gây ra xung đột và ở nhiều nơi, tình trạng kinh tế đã trở thành tình trạng chính trị, dẫn đến biểu tình, đình công và sự rung chuyển đối với thể chế. Thị trường tự do của tư bản không giải quyết được vấn đề này trong thực tế và thậm chí gây tổn hại đáng kể cho các quốc gia nghèo, làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tư bản và lao động trên toàn cầu. Ngoài các khủng hoảng kinh tế, các khủng hoảng tài chính còn bao gồm sự suy thoái năng lượng, lương thực, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy thoái môi trường sinh thái, đặt ra những vấn đề nghiêm trọng đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đây là kết quả của một mô hình phát triển tập trung vào lợi nhuận, coi tiêu dùng vật chất và chiếm hữu là các thước đo văn minh và ưu tiên lợi ích cá nhân. Các cuộc khủng hoảng hiện tại chứng minh rằng mô hình sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa không bền vững, và nhiều nhà khoa học tin rằng không thể giải quyết triệt để chúng.

Cuộc khủng hoảng này nêu bật sự bất lực của chủ nghĩa tư bản trong việc quản lý các lực lượng sản xuất hiện đại. Mặc dù quyền sở hữu nhà nước đối với lực lượng sản xuất không giải quyết được hoàn toàn xung đột nhưng nó mang lại các giải pháp và cơ hội cho việc giải quyết xung đột. Để giải quyết vấn đề này, chúng ta cần điều chỉnh phương thức sản xuất, quyền sở hữu và trao đổi để phản ánh tốt hơn bản chất xã hội của tư liệu sản xuất. Điều này chỉ có thể đạt được thông qua sự kiểm soát xã hội trực tiếp và

cởi mở đối với việc quản lý các lực lượng sản xuất đã phát triển đến mức chỉ có cộng đồng xã hội mới có thể kiểm soát chúng.

Tư duy và hình thành xã hội đã qua giai đoạn tương thích với chủ nghĩa tư bản. Mâu thuẫn giữa sản xuất xã hội và sự chiếm hữu tư bản chủ nghĩa chỉ có thể được giải quyết thông qua cách mạng vô sản và hình thành chủ nghĩa xã hội. Giai cấp vô sản, có quyền lực xã hội, chuyển quyền sở hữu tư liệu sản xuất từ tay giai cấp tư sản sang quyền sở hữu toàn xã hội, từ đó đảm bảo quyền tự do phát triển. Phát triển không chỉ vì lợi nhuận, bóc lột mà còn là phát triển con người, công bằng xã hội, nhân ái và đoàn kết. Thể chế chính trị phải dựa trên sức mạnh của nhân dân và phục vụ lợi ích chung chứ không chỉ chạy theo ý muốn của một số ít người giàu có. Những giá trị này là cốt lõi của chủ nghĩa xã hội và là mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam kiên trì theo đuổi.

II. Quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin về con đường lên CNXH

Theo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Marx-Lenin, có năm hình thái kinh tế-xã hội khác nhau đã xảy ra trong suốt lịch sử xã hội: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Hình thái cộng sản chủ nghĩa khác với các hình thái kinh tế - xã hội khác đã tồn tại trong lịch sử vì không có giai cấp đối kháng và con người từng bước trở thành giai cấp thống trị, người tự do. Do đó, theo quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, sự chuyển đổi từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội là tất yếu, qua một thời kỳ quá độ về chính trị.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học phân biệt hai loại quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản:

- Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản đối với các quốc gia đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.
- Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đã ảnh hưởng đến những quốc gia chưa trải qua chủ nghĩa tư bản mở rộng.

Trong thời đại hiện đại, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, quán triệt và vận dụng của những lý thuyết của chủ nghĩa Marx-Lenin có thể được coi là một phần quan trọng của sự phát triển và sáng tạo. Với lợi thế của thời đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, các nước lạc hậu, sau khi giành được chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

III. Đặc điểm CNXH với tư cách là một chế độ xã hội trên thực tế

A. Đặc điểm CNXH

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Về mặt kinh tế, sự thay đổi từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội đã gây ra những thay đổi nghiêm trọng trong nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập.

2. Trên lĩnh vực chính trị

Về mặt chính trị, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập và củng cố chuyên chính vô sản, bản chất của giai đoạn này là giai cấp công nhân duy trì và thực thi quyền lực nhà nước để trấn áp giai cấp tư sản và xây dựng xã hội không giai cấp.

3. Trên lĩnh vực xã hội

Do kết cấu của nền kinh tế nhiều thành phần quy định, nên trong thời kỳ quá độ còn hiện hữu nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Xã hội của thời kỳ này còn có sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

4. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa

Từ chủ nghĩa tư bản quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhiều tư tưởng khác nhau đã xuất hiện, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Đảng Cộng sản, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đã từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại để đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng tăng của nhân dân.

B. Việt Nam

Chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc là đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh xác lập dựa trên kinh nghiệm thực tế và lý luận cách mạng Marx-Lenin. Hồ Chí Minh kết luận rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập dân tộc, để mọi người được sống tự do, hạnh phúc.

Kể từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và quá độ lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Về mặt chính trị, qua nhiều năm đổi mới, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ngày càng đúng đắn, sâu sắc

hơn từ những tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Xác định các mục tiêu cơ bản và những thách thức trước mắt của chủ nghĩa xã hội: gắn mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn hiện tại; nhấn mạnh chế độ phân phối bình quân trong quan hệ sản xuất, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ và không thừa nhận các thành phần kinh tế đồng nhất chủ nghĩa tư bản với kinh tế thị trường; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Về kinh tế, Việt Nam theo đuổi nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một hình thức kinh tế thị trường hội nhập quốc tế hiện đại, được quản lý bởi nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là mô hình kinh tế thị trường mới, kết hợp các quy luật kinh tế thị trường với các nguyên tắc, bản chất xã hội chủ nghĩa, được thể hiện qua ba khía cạnh chủ yếu: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đặc trưng cơ bản và quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là gắn kết giữa chính sách kinh tế và xã hội, , tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong mối quan hệ với xã hội, chủ nghĩa xã hội hướng tới những giá trị tiến bộ, nhân văn dựa trên lợi ích chung của toàn xã hội. Vì vậy, nó có điều kiện và đòi hỏi phải xây dựng sự đồng thuận xã hội hơn là sự đối lập hay thù địch. Trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa đảng, nhà nước và nhân dân dựa trên sự thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Mọi chính sách, chủ trương, pháp luật và hoạt động của Đảng đều hướng tới lợi ích của nhân dân, hạnh phúc của nhân dân.

Từ góc độ tư tưởng và văn hóa, Việt Nam coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn nội lực, động lực phát triển và bảo vệ đất nước. Việc phát triển văn hóa phải đồng bộ, nhất quán với tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng là nguyên tắc chỉ đạo cơ bản trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đất nước ta đang xây dựng một nền văn hóa tiến bộ, thể hiện sâu sắc bản sắc dân tộc. Nền văn hóa này dựa trên những giá trị tiến bộ, nhân văn, trong đó chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội và tinh thần, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong nước, đồng thời trân trọng tinh hoa thành tựu và văn hóa nhân loại.